

Số: /BC-UBND

Ngân Sơn, ngày tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác Cải cách hành chính 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023

Thực hiện các văn bản: Công văn số 297/SNV-TCBC&CCHC ngày 04/3/2022 của Sở Nội vụ về hướng dẫn thực hiện báo cáo cải cách hành chính định kỳ; Công văn số 822/SNV-CTBC&CCHC ngày 01/6/2023 của Sở Nội vụ về việc thực hiện báo cáo công tác Cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023.

Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn báo cáo kết quả thực hiện công tác Cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023 của huyện như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC

1. Các hoạt động chỉ đạo, điều hành nổi bật của lãnh đạo UBND huyện đối với công tác CCHC:

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác Cải cách hành chính như sau:

- Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 27/01/2023 về công tác CCHC năm 2023;
- Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 02/02/2023 về công tác kiểm tra CCHC;
- Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 02/02/2023 về kiểm tra công vụ năm 2022;
- Kế hoạch số 04/KH- UBND ngày 05/01/2023 của UBND huyện Ngân Sơn về việc hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Ngân Sơn năm 2023;
- Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 31/01/2023 của UBND huyện Ngân Sơn về việc Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Ngân Sơn năm 2023;
- Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 01/02/2023 của UBND huyện Ngân Sơn về việc Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023;
- Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 08/02/2023 của UBND huyện Ngân Sơn về việc Kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính, việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2023;
- Kế hoạch số 04/KH- UBND ngày 05/01/2023 của UBND huyện Ngân Sơn về việc hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Ngân Sơn năm 2023;

- Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 31/01/2023 của UBND huyện Ngân Sơn về việc Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Ngân Sơn năm 2023;

- Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 01/02/2023 của UBND huyện Ngân Sơn về việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023;

- Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 08/02/2023 của UBND huyện Ngân Sơn về việc kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính, việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2023;

- Văn bản số 17/UBND-TCTTKĐA ngày 17/02/2023 về việc Kiểm tra, khảo sát việc triển khai thực hiện các phương thức sử dụng thông tin về cư trú phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trên địa bàn huyện Ngân Sơn;

- Công văn số 535/UBND-VP ngày 02/3/2023 của UBND huyện về rà soát cập nhật thủ tục hành chính đề niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, cổng thông tin điện tử huyện.

- Thông báo số 77/TB-UBND ngày 06/4/2023 về kết luận cuộc họp đánh giá công tác CCHC năm 2022.

Trong tháng 4, UBND huyện đã tổ chức cuộc họp đánh giá kết quả công tác CCHC năm 2022, qua đó chỉ ra các hạn chế yếu kém và giải pháp khắc phục các tiêu chí bị trừ điểm CCHC năm 2022, nâng cao chỉ số CCHC năm 2023.

2. Tiến độ thực hiện kế hoạch CCHC năm của đơn vị:

UBND huyện đã ban hành kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 27/01/2023 về triển khai kế hoạch Cải cách hành chính năm 2023, trong đó xác định 7 nội dung chính và 56 nhiệm vụ thành phần. Đến thời điểm báo cáo, qua đánh giá, UBND huyện đã và đang triển khai thực hiện 36/56 nội dung.

3. Về công tác kiểm tra CCHC:

UBND huyện đã ban hành kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 02/02/2023 về kiểm tra CCHC, qua đó đã xác định nội dung, đối tượng và thời điểm dự kiến kiểm tra. Một số phòng chuyên môn đã tổ chức kiểm tra chuyên đề từ tháng 5 năm 2023.

4. Về công tác thông tin, tuyên truyền CCHC:

UBND huyện đã ban hành kế hoạch tuyên truyền CCHC. Trong 6 tháng đầu năm 2023, huyện đã chủ động tuyên truyền qua các hình thức như tại các hội nghị, cuộc họp của các cơ quan đơn vị, tuyên truyền tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp về 07 hình thức khai thác sử dụng thông tin cá nhân thay cho Sổ hộ khẩu và sổ tạm trú; tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử: đơn vị đã thực hiện 10 tin, bài viết, về công tác CCHC trên địa bàn huyện.

5. Tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao:

Trong 6 tháng đầu năm, các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao được UBND huyện chỉ đạo triển khai quyết liệt, tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ.

6. Đánh giá về những mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC được thí điểm, nhân rộng và triển khai có hiệu quả tại cơ quan, đơn vị:

Trong 6 tháng đầu năm 2023, UBND huyện tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị địa phương tiếp tục áp dụng các sáng kiến, giải pháp mới trong công tác CCHC, tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các sáng kiến về CCHC trong năm 2023. Kết quả thực hiện sẽ đánh giá vào quý IV.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

1.1. Công tác xây dựng, ban hành VBQPPL:

Công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát và hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL): Trong 6 tháng đầu năm 2023, UBND huyện không ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của huyện. UBND huyện đã giao các phòng chuyên môn xây dựng, thẩm định 02 văn bản quy phạm pháp luật (*Quyết định quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn của Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Văn hóa và Thông tin*).

1.2. Công tác theo dõi thi hành pháp luật

UBND huyện đã ban hành các văn bản sau: Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 08/02/2023 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện Ngân Sơn năm 2023; Công văn số 205/UBND-TP ngày 03/2/2023 về việc tăng cường chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính và thi hành dứt điểm các bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính; Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 03/3/2023 về tổ chức hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính; Văn bản số 564/UBND-TP, ngày 6/3/2023 về việc thực hiện quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; Kế hoạch số 71/KH-UBND, ngày 14/3/2023 về kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trên địa bàn huyện năm 2023; Văn bản số 1253/UBND-TP ngày 10/5/2023 về việc thực hiện Văn bản 2122/UBND-NCPC ngày 10/4/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn.

Thực hiện theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm, liên ngành đến nay các đơn vị thực hiện đảm bảo đúng tiến độ.

1.3. Công tác phổ biến giáo dục pháp luật:

UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo kịp thời, cụ thể như: Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 24/02/2023, Kế hoạch về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 18/02/2023 về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn huyện năm 2023; Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 30/3/2023 về triển khai thi hành các luật được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 4 và triển khai một số văn bản pháp luật mới; Kế hoạch số 29/KH-HĐPH ngày 10/3/2023, Kế hoạch hoạt

động của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật huyện Ngân Sơn năm 2023 và Thông báo số 30/TB-HĐPHGDPL về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện Ngân Sơn; Công văn về việc phổ biến các luật, nghị quyết mới được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 4, Kỳ họp bất thường lần thứ hai; Công văn số 855/UBND-TP ngày 04/4/2023 về việc thực hiện Kế hoạch số 31/KH-STP ngày 21/3/2023; Kế hoạch số 33/KH-STP ngày 24/3/2023 của Sở Tư pháp.

Việc triển khai thực hiện Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật: Tủ sách pháp luật được duy trì tại 10/10 xã, thị trấn, tuy nhiên Tủ sách pháp luật tại một số xã đã cũ, hư hỏng; việc duy trì tủ sách pháp luật vẫn còn mang tính hình thức, nội dung các tài liệu duy trì trong tủ sách chưa phong phú, mới chỉ có những tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật cơ bản hoặc các văn bản pháp luật đã hết hiệu lực chưa được cập nhật kịp thời và việc khai thác tủ sách pháp luật chưa hiệu quả do hiện nay người dân không có nhu cầu tìm hiểu tại tủ sách pháp luật mà đã sử dụng điện thoại thông minh để truy cập, tìm hiểu.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 300/KH-UBND ngày 11/5/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027*” trên địa bàn tỉnh, UBND huyện triển khai, quán triệt, hướng dẫn, yêu cầu các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tiễn và nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Trong kỳ báo cáo Phòng Tư pháp phối hợp với Hạt Kiểm lâm huyện, UBND xã Thượng Quan, UBND xã Bằng Vân tổ chức Hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật tại 04 thôn với **160** người tham dự, cấp phát 160 tài liệu, các nội dung tuyên truyền sau: Luật Hôn nhân và gia đình; Luật Hộ tịch; Luật Lâm nghiệp; Luật Khoáng sản; Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 24/8/2021 của Tỉnh ủy Bắc Kạn về tăng cường công tác phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hoạt động khai thác, vận chuyển và chế biến khoáng sản, lâm sản trái phép trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Luật Đất đai; Luật Bảo vệ môi trường và các quy định xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến các nội dung tuyên truyền. Thực hiện tuyên truyền thông qua hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính (theo Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 03/3/2023), Kế hoạch tổ chức hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính với hơn **60** đại biểu tham dự; cấp phát hơn 60 tài liệu pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- UBND các xã, thị trấn đã ban hành Kế hoạch về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 và tổ chức triển khai thực hiện, tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật được **109** cuộc với hơn **4.600** lượt người tham dự, nội dung tuyên truyền về Luật Nghĩa vụ quân sự; Luật Hộ tịch; Đất đai; Giao thông đường bộ; Hôn nhân và gia đình,

Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia; Luật xử lý vi phạm hành chính; Luật Lâm nghiệp; triển khai các văn bản của cấp trên...;

1.4. Về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL:

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 09/01/2023 về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2023; ban hành kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 15/02/2023 về việc hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện Ngân Sơn kỳ 2019-2023; Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 18/02/2023 về việc công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ của UBND huyện Ngân Sơn năm 2022 (gồm 03 Quyết định);

- *Công tác kiểm tra VBQPPL:* Trong 6 tháng đầu năm 2023 UBND cấp xã không ban hành văn bản QPPL nên công tác kiểm tra văn bản QPPL không được thực hiện. Công tác tự kiểm tra văn bản QPPL được thực hiện thường xuyên qua kiểm tra không có văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật được xử lý sau kiểm tra.

- *Công tác rà soát, hệ thống hoá VBQPPL:* Thực hiện rà soát hệ thống hóa văn bản kỳ 2019-2023 thuộc địa bàn quản lý theo đúng quy định và tiến độ thời gian theo yêu cầu tại Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 15/2/2023 của UBND huyện; UBND huyện đã ban hành báo cáo số 264/BC-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2023 về kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019-2023.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

2.1. Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC:

UBND huyện đã ban hành một số văn bản về rà soát, đơn giản hóa TTHC như sau:

- Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2023 của UBND huyện Ngân Sơn về việc hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Ngân Sơn năm 2023;

- Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 31/01/2023 về việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Ngân Sơn năm 2023;

- Kế hoạch 26/KH-UBND ngày 01/02/2023 về việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023;

- Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2023 về việc kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính, việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2023;

Về kết quả triển khai rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC: Tổng số TTHC được rà soát theo kế hoạch: 23 TTHC (Trong đó cấp huyện 12 thủ tục hành chính; cấp xã 11 thủ tục hành chính), tỷ lệ đạt 100% kế hoạch đề ra.

Qua quá trình rà soát tổng số TTHC có phương án đơn giản hóa: 05 TTHC. Trong đó UBND cấp huyện có 01 TTHC; UBND cấp xã: 04 TTHC.

2.2. *Tổng hợp, cập nhật số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị :*

Số TTHC thuộc thẩm quyền cấp huyện 256 thủ tục, cấp xã 108 thủ tục.

2.3. *Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:* Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (Một cửa) cấp huyện và cấp xã đều niêm yết công khai địa chỉ phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với thủ tục hành chính, đồng thời niêm yết số điện thoại đường dây nóng để thuận tiện cho người dân phản ánh, kiến nghị đến cơ quan có thẩm quyền về tác phong làm việc của cán bộ trong tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính, cũng như nhận xét về thủ tục hành chính. Trong 6 tháng đầu năm, huyện chưa nhận được phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến TTHC và thái độ công chức khi tiếp nhận và giải quyết TTHC.

** Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa (cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự, cơ chế phối hợp).*

UBND huyện ban hành Quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 về việc kiện toàn công chức đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Ngân Sơn; ban hành Thông báo phân công lịch trực của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện đảm bảo các ngày trong tuần đều có công chức trực tiếp nhận giải quyết TTHC theo quy định. Trang thiết bị làm việc của Bộ phận Một cửa của huyện đầy đủ theo quy định.

Bộ phận một cửa các cấp tiếp tục duy trì thực hiện tốt việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thông qua phần mềm một cửa điện tử. Theo đó, việc giải quyết TTHC được công khai, minh bạch, đặc biệt đối với các hồ sơ giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp sẽ theo dõi được trạng thái tiến độ giải quyết TTHC của mình.

** Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC (tính từ 15/12/2022-08/6/2023):*

+ Cấp huyện: Số hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận cụ thể: Hồ sơ phải giải quyết 546 hồ sơ. Kết quả giải quyết: hồ sơ đã xử lý đúng hạn là 522 hồ sơ, tỉ lệ đúng hạn 94,4%, hồ sơ đang xử lý trong hạn 18 hồ sơ, quá hạn 03 hồ sơ.

+ Cấp xã:

Số hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận cụ thể: Hồ sơ phải giải quyết là 2.863 hồ sơ, trong đó: kỳ trước chuyển sang 17 hồ sơ, tiếp nhận trong kỳ 2.846 hồ sơ.

Kết quả giải quyết: Hồ sơ đã xử lý đúng hạn 2842, hồ sơ đã xử lý quá hạn 1, tỷ lệ đúng hạn 100%, hồ sơ đang xử lý trong hạn 19 hồ sơ.

** Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC:* Trong quý II không có phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết.

** Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC:* Trong 6 tháng đầu năm 2023 đơn vị không nhận được phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết.

* *Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC*: Bộ phận Một cửa cấp huyện, xã thường xuyên lấy ý kiến đánh giá của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp thông qua phiếu đánh giá việc giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và đánh giá công chức tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC theo hướng dẫn của UBND tỉnh tại Văn bản số 4483/UBND-NCPC về việc hướng dẫn thực hiện đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

3.1. *Thực hiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị (bao gồm tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập)*: 100% các đơn vị, phòng ban thuộc huyện đã xây dựng quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị theo quy định hiện hành.

3.2. *Kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc*: Công tác tổ chức bộ máy của huyện được thực hiện theo chủ trương của tỉnh, đảm bảo tinh gọn, không phát sinh thêm tổ chức mới.

3.3. *Tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức của đơn vị*: Tổng số công chức cấp huyện hiện nay là 63/72; viên chức là 613/693.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. *Kết quả bố trí sắp xếp vị trí việc làm công chức, viên chức của đơn vị*: 100% các cơ quan, đơn vị sử dụng, sắp xếp, bố trí và quản lý công chức, viên chức theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ của từng công chức, viên chức, không làm biến động biên chế của cơ quan, đơn vị. Đến nay đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện cơ bản đã bảo đảm tiêu chuẩn chung về công tác cán bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tổ chức bộ máy được sắp xếp tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng được tiêu chuẩn, chức danh vị trí việc làm, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

4.2. *Kết quả thực hiện tiếp nhận, tuyển dụng viên chức*: trong 6 tháng đầu năm 2023, UBND huyện đã ban hành thông báo tiếp nhận viên chức, kết quả tiếp nhận được 04 viên chức. Ban hành Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 25/5/2023 về tuyển dụng viên chức năm 2023.

4.3. *Kết quả thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức*: Trong 6 tháng đầu năm 2023 UBND huyện không thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức viên chức.

4.4. *Kết quả thực hiện thăng hạng viên chức*: Trong 6 tháng đầu năm 2023 UBND huyện tiếp tục thực hiện các thủ tục xét thăng hạng viên chức theo quy định.

4.5. *Việc thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo tại cơ quan, đơn vị*: Chưa thực hiện thi tuyển, thực hiện bổ nhiệm theo quy định của Huyện ủy.

4.6. *Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị*: Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên chỉ

đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường chỉ đạo CBCCVV trên địa bàn huyện chấp hành tốt kỷ cương, kỷ luật, lễ l貌 làm việc theo quy định và thực hiện nghiêm túc quy chế văn hóa công sở. Ủy ban nhân dân huyện giao cho các cơ quan chức năng tiếp tục thực hiện tiến hành kiểm tra công vụ tại các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị thuộc huyện.

4.7. Về số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã:

Số lượng cán bộ, công chức cấp xã có mặt đến ngày 08/6/2023 là **194** người.

Trong đó:

- Cán bộ cấp xã: **99** người;
- Công chức cấp xã: **95** người.
- Về trình độ chuyên môn: Đại học 165; Cao đẳng 6; Trung cấp 23.
- Về lý luận chính trị: Cao cấp 02, Trung cấp 158, sơ cấp 19.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách

- Tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách Nhà nước theo kế hoạch được UBND tỉnh giao:

Kết quả thu ngân sách đến thời điểm 06/6/2023 là: 8.146,285 triệu đồng/28.000 triệu đồng = 29,09% KH.

- Kết quả thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công:

Tổng số vốn kế hoạch giao: 190.934,489 triệu đồng, giải ngân đến thời điểm 06/6/2023 là 61.594,460 triệu đồng, đạt 32,26% so với kế hoạch.

- Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách: Nhìn chung, các đơn vị cơ bản đã thực hiện xong các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán Nhà nước về tài chính ngân sách. Tuy nhiên, còn một số ít kiến nghị từ các năm trước chưa thực hiện được triệt để.

5.2. Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.

Qua theo dõi, 100% các cơ quan, đơn vị đã xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý tài sản công theo quy định.

5.3. Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập (theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và các văn bản có liên quan).

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 01/3/2022 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2022-2026 của các đơn vị sự nghiệp công lập đã được phê duyệt. Hiện nay, UBND huyện đã giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử

6.1. Về việc xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về ứng dụng, phát triển CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử: UBND huyện, Ban chỉ

đạo về Chuyển đổi số đã ban hành một số văn bản về Quy định quản lý, sử dụng các nền tảng, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính như: Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; Quy chế quản lý, sử dụng Chứng thư số Chuyên dùng Chính phủ; triển khai Kế hoạch nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến đến toàn thể các cơ quan, đơn vị...

6.2. Về xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật: UBND huyện tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đã chủ động phối hợp thực hiện cấu hình, thay thế thiết bị đầu cuối đáp ứng yêu cầu giám sát hệ thống mạng TSLCD theo yêu cầu của Cục bưu điện Trung ương và UBND tỉnh.

6.3. Về xây dựng, phát triển dữ liệu, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ: Trên cơ sở các phần mềm, ứng dụng được triển khai, sử dụng theo dạng cơ sở dữ liệu dùng chung, liên thông giữa các cấp hành chính được triển khai đến các cơ quan, đơn vị sử dụng ổn định, nâng cao chất lượng ứng dụng CNTT, góp phần xây dựng Chính quyền điện tử, cán bộ, công chức được tiếp cận nhiều phương pháp làm việc hiệu quả hơn so với phương thức làm việc truyền thống.

6.4. Về xây dựng, phát triển dữ liệu, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ: Trên cơ sở các phần mềm, ứng dụng được triển khai, sử dụng theo dạng cơ sở dữ liệu dùng chung, liên thông giữa các cấp hành chính được triển khai đến các cơ quan, đơn vị sử dụng ổn định, nâng cao chất lượng ứng dụng CNTT, góp phần xây dựng Chính quyền điện tử, cán bộ, công chức được tiếp cận nhiều phương pháp làm việc hiệu quả hơn so với phương thức làm việc truyền thống.

6.5. Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Trong 6 tháng đầu năm 2023, tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến là: $667/3015 = 22,12\%$ (thời điểm từ ngày 01/01/2023 đến 05/6/2023).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực:

Trong 6 tháng đầu năm 2023, công tác CCHC tiếp tục được Huyện ủy, UBND huyện quan tâm chỉ đạo thực hiện quyết liệt. UBND huyện đã xây dựng và triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản trong thực hiện nhiệm vụ về cải cách hành chính năm 2023. Các cơ quan đơn vị, địa phương đã chủ động tổ chức triển khai thực hiện các nội dung CCHC ngay từ đầu năm.

- Công tác tiếp nhận và giải quyết các TTHC được duy trì, thực hiện thường xuyên, đáp ứng nhu cầu của cá nhân và tổ chức. Các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, cấp xã được cập nhật, công bố thường xuyên, các văn bản mới do UBND tỉnh ban hành chuẩn hóa một số thủ tục, thủ tục theo từng lĩnh vực còn hiệu lực; đảm bảo công khai, minh bạch về TTHC, nhằm tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện.

- Công tác cải cách thể chế được thực hiện theo Kế hoạch đề ra, đảm bảo chất lượng.

- Công tác cải cách tổ chức bộ máy, cải cách công vụ được triển khai thực hiện đảm bảo bám sát các yêu cầu, nhiệm vụ theo quy định.

- Công tác tuyên truyền CCHC được thực hiện bằng nhiều hình thức góp phần nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức tích cực trong công tác cải cách hành chính.

- Công tác ứng dụng Công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn tiếp tục được đẩy mạnh và đạt được một số kết quả quan trọng.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân:

- Việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến còn nhiều khó khăn. Lý do các tổ chức, cá nhân còn có tư duy theo lối mòn muốn đến trực tiếp cơ quan hành chính nhà nước để thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả, chưa có kỹ năng và phương tiện để khai thác trên nền tảng trực tuyến.

- Cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức chưa đạt 100% chuẩn theo vị trí việc làm, nguyên nhân do các công chức, viên chức chưa kịp thời bổ sung các điều kiện để đáp ứng các quy định mới về vị trí việc làm .

- Tỷ lệ thu ngân sách 6 tháng đầu năm 2023 và tỷ lệ giải ngân còn tương đối thấp.

- Công tác ứng dụng CNTT trong hoạt động công vụ trên địa bàn huyện còn có những hạn chế nhất định do một số cán bộ, công chức chưa thực sự quan tâm đổi mới lề lối làm việc, nâng cao chất lượng công tác.

- Một số cán bộ, công chức chưa nắm rõ các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực được giao và các TTHC được giao cá nhân trực tiếp phụ trách giải quyết.

- Việc quản lý các tài khoản dùng chung chưa được các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng thường xuyên.

- Một số cán bộ, công chức chưa quyết liệt trong việc triển khai các giải pháp về ứng dụng CNTT trong hoạt động hành chính để đổi mới lề lối làm việc, nâng cao chất lượng công tác.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023:

- Tiếp tục duy trì hướng dẫn thực hiện các chuyên mục về tuyên truyền CCHC trên Cổng TTĐT của huyện, hệ thống Đài truyền thanh các xã, thị trấn để truyền tải các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật nhà nước cũng như các mục tiêu, nhiệm vụ của công tác CCHC trong xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số Quốc gia.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức và nhân dân nhận thức sâu sắc, đầy đủ về việc triển khai các ứng dụng CNTT vào hoạt động công vụ, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, là tiền đề để xây dựng Chính quyền số, một trong những trụ cột quan trọng của chương trình Chuyển đổi số quốc gia.

- Tiếp tục rà soát khối lượng hồ sơ kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực để tổ chức thực hiện số hóa đảm bảo theo kế hoạch.

- Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị tăng cường công tác giải quyết các TTHC qua DVC trực tuyến, rà soát các tiêu chí, tiêu chí thành phần trong phụ lục chấm điểm CCHC hằng năm để khắc phục, triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện công tác xây dựng; kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo đúng theo quy định luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Tổ chức thực hiện tốt hơn nữa cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong việc giải quyết các TTHC thuộc thẩm quyền. Tăng cường thực hiện công tác kiểm tra, theo dõi, thăm nắm tình hình thực hiện công tác CCHC thuộc thẩm quyền tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của UBND huyện và UBND các xã, thị trấn. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị địa phương triển khai công tác tuyên truyền cải cách TTHC trên địa bàn bảo đảm hiệu quả.

- Tăng cường triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, triển khai thực hiện TTHC trên môi trường điện tử. Thực hiện giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, đảm bảo 100% TTHC được giải quyết đúng hạn; đôn đốc các phòng chuyên môn, UBND các xã thị trấn nâng cao chất lượng công tác kiểm soát TTHC.

- Tăng cường chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác thanh tra, kiểm toán về tài chính ngân sách. Thực hiện triệt để các kiến nghị của thanh tra, kiểm toán theo quy định. Triển khai thực hiện tốt công tác cải cách hành chính tại cơ quan về lĩnh vực tài chính công; Các ngành chuyên môn, các địa phương chủ động quyết liệt đôn đốc, chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân các nguồn vốn đầu tư công theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra, đôn đốc thường xuyên các cơ quan, đơn vị địa phương trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương đối với công tác CCHC.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 của UBND huyện Ngân Sơn./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Sở Nội vụ;
- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Lăng

**BIỂU THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2023 của UBND huyện Ngân Sơn)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê	
		Đơn vị tính	Số liệu
1	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC		
1.1	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	21
1.2	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	64%
1.2.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	56
1.2.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	36
1.3	Kiểm tra CCHC		
1.3.1	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Đơn vị	0
1.3.2	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0
1.3.3	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0
1.3.4	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	0
1.4	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao		
1.4.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	
1.4.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	
1.4.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	
1.4.4	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	
1.5	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức		
1.5.1	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	
1.5.2	Hình thức khảo sát	Trực tuyến; Phát phiếu; Kết hợp	
1.6	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Có/không	0
2	Cải cách thể chế		
2.1	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	0
2.2	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê	
		Đơn vị tính	Số liệu
2.2.1	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	
	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra</i>	<i>Văn bản</i>	
	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>	
2.3	Rà soát VBQPPL		0
2.3.1	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền	Văn bản	21
2.3.2	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	100%
	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát</i>	<i>Văn bản</i>	<i>03</i>
	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>	<i>03</i>
3	Cải cách thủ tục hành chính		
3.1	Thống kê TTHC		
3.1.1	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	Chưa có đánh giá kết quả
3.1.2	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0
3.1.3	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0
3.1.4	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại cơ quan, đơn vị	Thủ tục	
<i>Trong đó</i>	<i>Số TTHC cấp huyện</i>	<i>Thủ tục</i>	<i>265</i>
	<i>Số TTHC cấp xã</i>	<i>Thủ tục</i>	<i>110</i>
3.2	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông		
3.2.1	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	
3.2.2	Số TTHC liên thông giữa các cấp	Thủ tục	
3.2.3	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục	0
3.3	Kết quả giải quyết TTHC		
3.3.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	94%
	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	<i>546</i>
	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	<i>522</i>
3.3.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100%

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê	
		Đơn vị tính	Số liệu
	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	2842
	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	2842
3.4	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	0
3.4.1	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	0
3.4.2	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	0
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước		
4.1	Số phòng chuyên môn	Phòng, tương đương	11
4.2	Số ban, chi cục... trực thuộc	Đơn vị	0
4.3	Số đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc	Đơn vị	33
4.4	Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%	9%
4.5	Số liệu về biên chế công chức		
4.5.1	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	72
4.5.2	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	63
4.5.3	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	6
4.5.4	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	05 (CBCC cấp xã)
4.5.5	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	-
4.6	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập		
4.6	Tổng số người làm việc được giao	Người	693
4.6.1	Tổng số người làm việc có mặt	Người	613
4.6.2	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0
4.6.3	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	0
5	Cải cách chế độ công vụ		
5.1	Vị trí việc làm của công chức, viên chức		
5.1.1	Số công chức hành chính đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt	%	97%

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê	
		Đơn vị tính	Số liệu
5.1.2	Số viên chức sự nghiệp đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt	%	97%
5.2	Tuyển dụng viên chức		
5.2.1	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	0
5.2.2	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0
5.3	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (lũy kế từ đầu năm)		
5.3.1	Số lãnh đạo đơn vị được bổ nhiệm mới	Người	0
5.3.2	Số lãnh đạo cấp phòng được bổ nhiệm mới	Người	0
5.3.3	Số lãnh đạo đơn vị trực thuộc được bổ nhiệm mới	Người	
5.3.4	Số lãnh đạo đơn vị được bổ nhiệm lại	Người	0
5.3.5	Số lãnh đạo cấp phòng được bổ nhiệm lại	Người	0
5.3.6	Số lãnh đạo đơn vị trực thuộc được bổ nhiệm lại	Người	0
5.4	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).		
5.4.1	Số lãnh đạo đơn vị bị kỷ luật.	Người	0
5.4.2	Số lãnh đạo cấp phòng bị kỷ luật.	Người	0
5.4.3	Số công chức, người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	0
6	Cải cách tài chính công		
6.1	Tỷ lệ thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	32,26
6.1.1	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	190.934,489
6.1.2	Đã thực hiện	Triệu đồng	61.594,460
6.2	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)		
6.2.1	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0
6.2.2	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	1
6.2.3	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)		

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê	
		Đơn vị tính	Số liệu
	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>	0
	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>	0
	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>	0
6.2.4	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (<i>lũy kế đến thời điểm báo cáo</i>)	Cơ quan, đơn vị	33
6.2.5	Số lượng đơn vị SNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (<i>lũy kế đến thời điểm báo cáo</i>)	Cơ quan, đơn vị	0
7	Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử		
7.1	Tổng số văn bản đi giữa các cơ quan nhà nước		
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (<i>sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử</i>).	%	96%
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	100%
7.2	Cung cấp Dịch vụ công trực tuyến		
7.2.1	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	
	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	<i>Thủ tục</i>	
	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	<i>Thủ tục</i>	
	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	
7.2.2	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	
	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	<i>Thủ tục</i>	
	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	<i>Thủ tục</i>	
	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	
7.2.3	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã	%	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê	
		Đơn vị tính	Số liệu
	tích hợp, công khai trên Cổng DVC của tỉnh, quốc gia		
	<i>Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của cơ quan, đơn vị</i>	<i>Thủ tục</i>	
	<i>Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia</i>	<i>Thủ tục</i>	
7.2.4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (<i>chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ</i>)	%	
	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp, bưu chính công ích và trực tuyến)</i>	<i>Hồ sơ</i>	
	<i>Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến</i>	<i>Hồ sơ</i>	
7.2.5	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	
	<i>Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)</i>	<i>Thủ tục</i>	
	<i>Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.</i>	<i>Thủ tục</i>	